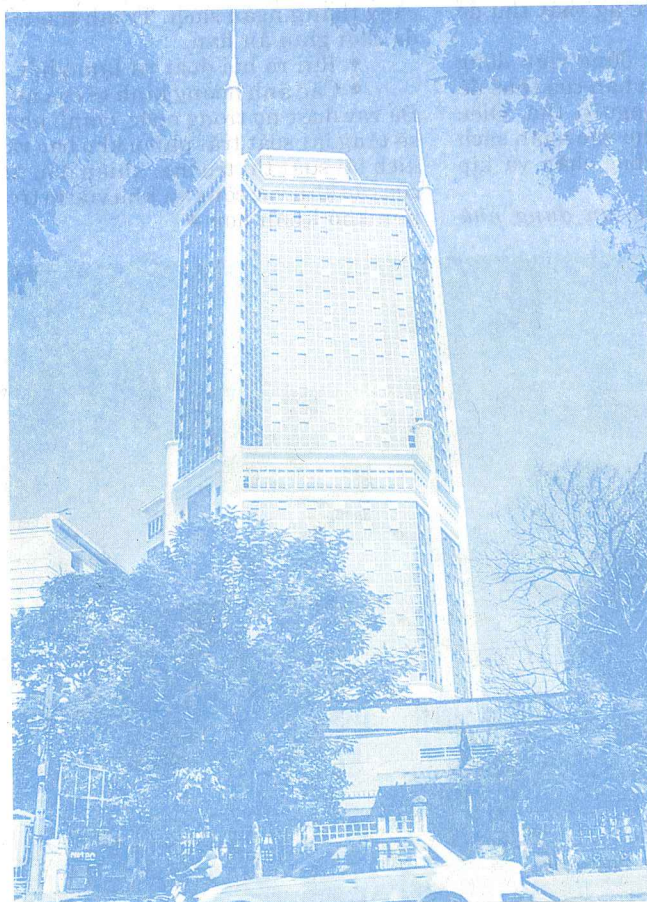


Năm 1998 qua đi, đánh dấu trang sử hào hùng của một Thành phố tròn 300 tuổi. Nhớ lại thủa xa xưa khi hàng ngàn gia đình người Việt từ miền Bắc, miền Trung di thực vào Sài Gòn, lúc đó còn là rừng rậm đầm lầy, hoang vắng, "mênh mông rừng tràm, bạt ngàn rừng dừa", "dưới sông cá (cá sấu) lội, trên rừng cọp um". Phiên Trấn - Sài Gòn lúc bấy giờ đất đai ngàn dặm, dân số chỉ hơn bốn vạn hộ, giờ đây với dáng vẻ hạc bay của mình, xòe rộng đôi cánh theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, đầu nhằm hướng đông dưng tiến, Thành phố Hồ Chí Minh trải dài trên 2093,7 km

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

PTS. TRẦN ĐỨC HẠNH



14 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

vuông, với dân số trên 5 triệu người và là trung tâm khoa học, kinh tế, văn hoá, và giao dịch quốc tế lớn của cả nước. Ngày nay sau 300 năm nhìn lại người dân Thành phố thật không hổ thẹn với truyền thống hào hùng của cha ông mình khi xưa-những người đã đến khai phá miền đất mới không phải bằng cách "mang gươm đi mở cõi" mà bằng những trái tim cháy bỏng khát vọng tự do, với tình yêu thiên nhiên thiết tha và lòng quả cảm của những tâm hồn hiệp sĩ hào phóng, vững tin ở ý chí và sức lực của mình. Lớp trẻ ngày nay đang tiếp nối truyền thống của cha ông mình khi xưa, quyết tâm mang hết sức mình xây dựng Thành phố ngày càng hiện đại và văn minh hơn.

Năm 1998 là năm có ý nghĩa quan trọng đối với Thành phố, không chỉ vì là năm Thành phố tròn 300 tuổi, mà còn là năm mà trong điều kiện có nhiều khó khăn: tình hình thời tiết không thuận lợi, cuộc khủng hoảng kinh tế châu Á tiếp tục lan rộng gây ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài, giải quyết việc làm, ổn định tỷ giá hối đoái, song kinh tế của Thành phố vẫn tiếp tục xu hướng tăng trưởng. Và sự tăng trưởng này đã góp phần quan trọng quyết định tốc độ tăng trưởng GDP chung của cả nước (xem bảng 1 và 2).

Bảng 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của T/P Hồ Chí Minh và của cả nước

	1991	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998
Cả nước	6	8,6	8,1	8,8	9,5	9,3	9	5,3
T/p HCM	9,1	11,7	12,5	14,6	15,3	14,7	12,1	9,2

Bảng 2: Một số chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của thành phố so cả nước năm 1998

	Thành phố	Cả nước	Thành phố so cả nước
1 - Tốc độ tăng GDP	9,2	5,8	18,7
2 - Giá trị sản xuất công nghiệp	12,5	12,1	29,2
3 - Tổng mức hàng hoá bán ra	9,2	14,2	27,9
4 - Kim ngạch xuất khẩu	-1,9	0,9	43,4
5 - Kim ngạch nhập khẩu	-8,5	-3	34,4

Sự tăng trưởng kinh tế của Thành phố còn thể hiện thông qua sự gia tăng tỷ lệ tích lũy trong tổng giá trị GDP và gia tăng mức sống của người dân Thành phố. Từ một nền kinh tế hầu như không có tích lũy, trong những năm qua quỹ tiêu dùng cuối cùng và quỹ tích lũy luôn tăng tuyệt đối, song tốc độ tăng của tích lũy luôn vượt lên so với tốc độ tiêu dùng, do vậy phần tích lũy ngày càng tăng trong cơ cấu tổng giá trị GDP và tính đến cuối năm 1998 tỷ lệ tích lũy từ GDP của Thành phố đã chiếm 43,6%.

	1994	1995	1996	1997	1998
1)- GDP (Tỷ đồng)	28.271	38.810	47.242	55.068	63.623
- Tiêu dùng cuối cùng	19.488	25.066	30.003	32.917	35.883
- Tích lũy	8.783	13.744	17.239	22.151	27.740
2)- Cơ cấu GDP (%)	100	100	100	100	100
- Tiêu dùng cuối cùng	68,9	64,6	63,5	59,8	56,4
- Tích lũy	31,1	35,4	35,4	40,2	43,6

Nhờ kinh tế phát triển mà Thành phố có điều kiện để giải quyết tốt hơn các vấn đề xã hội. Thành phố là địa phương đi đầu trong chương trình "xoá đói giảm nghèo" và đã cơ bản hoàn thành xong nhiệm vụ "xoá đói" vào năm 1995. Hàng năm Thành phố giải quyết việc làm cho hàng trăm ngàn người lao động (năm 1998 giải quyết việc làm cho 180.000 lao động). Hiện nay các chương trình giúp đỡ người nghèo, xây dựng nhà tình thương... vẫn đang tích cực triển khai. Bên cạnh đó nhờ thực hiện tốt chính sách xã hội, kế hoạch hoá gia đình nên chỉ tính riêng trong ba năm gần đây (1996 - 1998), giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn đã tăng gấp 5,4 lần tốc độ tăng dân số, góp phần làm

điều bất sự căng thẳng trong quan hệ cung cầu, tạo điều kiện nâng cao hơn nữa mức sống của người dân Thành phố. Cơ cấu mức sống dân cư đã có những chuyển biến, cụ thể số hộ dân chia theo mức sống trong những năm gần đây như sau: (tính theo phương pháp phân tổ mới so với số liệu công bố năm 1997)

	1995	1996	1997	1998
Tổng số hộ	100,0	100,0	100,0	100,0
1- Số hộ có mức sống khó khăn	11,5	10,9	10,7	10,6
2- Số hộ có mức sống tạm ổn	28,8	28,2	28,1	27,9
3- Số hộ có mức sống trung bình	35,1	35,7	35,9	36,2
4- Số hộ có mức sống khá	18,4	18,8	18,9	19,0
5- Số hộ có mức sống cao	6,2	6,4	6,4	6,3

Trong năm 1998, giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn thực hiện 63.623 tỷ đồng (giá thực tế), tăng 9,2% so năm 1997; sự đóng góp của các thành phần kinh tế và các khu vực kinh tế trong tổng giá trị GDP như sau:

	GDP năm 1998 (tỷ đồng)		Tốc độ tăng (%) 98/97	Tỷ trọng (%)
	Giá thực tế	Giá cố định (94)		
Tổng giá trị Trong đó	63.623	45.760	109,2	100
A. Theo thành phần kinh tế				
- Kinh tế nhà nước	29.487	21.281	108,0	46,3
- Kinh tế ngoài quốc doanh	23.662	16.647	106,5	37,2
- Khu vực có vốn nước ngoài	10.474	7.805	119,6	16,5
B. Theo ngành kinh tế				
1. Nông - Lâm - Ngư nghiệp	1.531	1.218	101,0	2,4
2. Công nghiệp - xây dựng	26.609	19.103	113,1	41,8
3. Các ngành dịch vụ	35.483	25.439	106,9	55,8

Cơ cấu kinh tế của Thành phố đang có xu hướng chuyển dịch từ cơ cấu Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp sang Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp. Hiện nay mặc dù các ngành dịch vụ vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng giá trị GDP của Thành phố, song nhờ có ưu thế về tốc độ tăng nên tỷ trọng của ngành công nghiệp-xây dựng đã tăng dần qua các năm.

Thế mạnh của công nghiệp Thành phố là công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, hàng điện tử và cơ khí chế tạo máy. Trên địa bàn Thành phố có khoảng 28.500 cơ sở sản xuất công nghiệp (trong đó có trên 27.000 cơ sở sản xuất cá thể và gần 900 công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân) thu hút được gần 400.000 lao động, và tạo ra 29,2 % tổng giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước, đồng thời đã tạo ra nhiều mặt hàng có giá trị phục vụ nhu cầu xuất khẩu. Thành phố cũng là địa phương đi đầu trong việc hình thành các khu công nghiệp, hiện đã có 10 khu công nghiệp được cấp giấy phép hoạt động, trong đó có 8 khu đã thu hút được các doanh nghiệp vào đầu tư.

Hoạt động ngoại thương của thành phố trong năm gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á, do biến động về giá cả của nhiều mặt hàng trên thị trường thế giới theo hướng không có lợi cho xuất khẩu nên kim ngạch xuất khẩu chỉ đạt trên 3,76 tỷ USD chiếm 43,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước, giảm 1,9% so cùng kỳ, song nếu loại trừ yếu tố giá thì lượng xuất tăng 10% (và nếu loại trừ cả dầu thô thì kim ngạch xuất khẩu tăng 9,2%; nếu loại trừ cả dầu thô, gạo thì kim ngạch tăng 1,7%). Điều đáng chú ý là trong số 20 đơn vị nội địa có kim ngạch xuất khẩu lớn thì đã có 11 đơn vị có doanh số cao hơn năm 1997 và nếu tính chung thì kim ngạch của 20 đơn vị này chiếm trên 51,8% tổng giá trị kim ngạch trên địa bàn và tăng 3,9%. Như vậy kim ngạch xuất khẩu giảm chủ yếu là ở các đơn vị nhỏ có thị trường

không ổn định. Đây là một nhân tố tích cực chứng tỏ khả năng tiềm tàng về hàng xuất khẩu và đánh dấu những thành tựu nhất định trong việc chủ động khai thông mở rộng và chiếm lĩnh thị trường thế giới. Thời gian qua thị trường xuất khẩu của Thành phố không ngừng mở rộng, đến nay Thành phố đã có quan hệ thương mại với gần 80 quốc gia, lãnh thổ.

Trong năm kim ngạch nhập khẩu thực hiện 3,75 tỷ chiếm 34,4% so cả nước, giảm 8,5% so năm 1997, song nếu loại trừ yếu tố giá thì tăng gần 3%. Nhìn chung khối lượng nhập siêu giảm dần qua các năm nhờ có sự gia tăng của tổng kim ngạch xuất khẩu và sự điều chỉnh hợp lý cơ cấu hàng nhập khẩu. Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu của hàng công nghiệp ngày càng tăng trong tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu, tỷ trọng hàng tiêu dùng nhập khẩu giảm dần qua các năm nhường chỗ cho việc nhập nhiều hơn thiết bị máy móc và nguyên vật liệu để đầu tư phát triển sản xuất.

Song song với việc phát triển các ngành nghề dịch vụ truyền thống, trên địa bàn Thành phố đã hình thành những ngành dịch vụ mới như: bưu chính viễn thông, tài chính ngân hàng, tư vấn, bảo hiểm, giao nhận ngoại thương v.v... Sự hình thành các ngành dịch vụ này đã góp phần tích cực vào việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế của Thành phố theo hướng hiện đại, văn minh và hướng tới phục vụ nhu cầu phát triển của thành phố trong giai đoạn mới.

Sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn vẫn luôn là mối quan tâm đặc biệt của Đảng bộ và Chính quyền Thành phố, vì rằng ngành này hiện đang thu hút gần 96.400 hộ gia đình với trên 470 ngàn nhân khẩu tham gia (chiếm trên 9% dân số Thành phố). Thời gian qua do điều kiện thời tiết không thuận lợi, quá trình đô thị hoá diễn ra nhanh chóng đã tác động mạnh đến tình hình sản xuất nông nghiệp của Thành phố. Số trại chăn nuôi, số diện tích đất canh tác ngày càng thu hẹp (giảm 800 ha); cơ cấu hộ, nhân khẩu lao động nông nghiệp giảm dần (giảm 2%) và bản thân những người lao động nông nghiệp cũng dành nhiều thời gian hơn trước để tham gia vào các ngành nghề không phải là nông nghiệp. Tuy nhiên nhờ đẩy mạnh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tập trung sản xuất những loại cây, con cho hiệu quả kinh tế cao, nên giá trị sản xuất của ngành vẫn tăng 1%. Hiện nay trên địa bàn Thành phố nhiều cây trồng mới có giá trị kinh tế cao đã xuất hiện và được nhân rộng; những vùng chuyên canh rau sạch, làng hoa đã hình thành; các đàn gia súc, gia cầm phát triển cả về chất và lượng, chương trình kinh tế biển và đánh bắt xa bờ đã được triển khai, đáng kể của kinh tế trang trại cũng đã khởi sắc, hứa hẹn một hình thức kinh doanh năng động và hiệu quả hơn trong lĩnh vực nông nghiệp.

Thành phố đặc biệt chú trọng đầu tư cho phát triển và coi đó như là một trong những giải pháp quan trọng để đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế trong điều kiện khó khăn về nguồn vốn, song vốn đầu tư cho phát triển trên địa bàn Thành phố năm 1998 vẫn thực hiện gần 24 ngàn tỷ đồng, tăng 4,25%. Điều đặc biệt là nhờ thực hiện tốt việc phân cấp quản lý và cải tiến thủ tục hành chính trong việc cấp phép đầu tư nên đã khơi dậy và kích thích nguồn đầu tư trong nước (đặc biệt là đầu tư tư nhân). Trong năm 1998 đầu tư trong nước chiếm 65,7% tổng nguồn vốn đầu tư, tăng 10,6% so năm 1997, trong đó đầu tư tư nhân tăng 22,75% (năm 1997 tăng 16,6%), đã có 786 dự án đầu tư trong nước được cấp giấy phép với tổng vốn đăng ký là 8.506 tỷ đồng, trong đó đầu tư cho công nghiệp chiếm 25,4%; hạ tầng kỹ thuật và nhà ở 55%. Kết quả này đã làm tăng năng lực cho các ngành sản xuất, kịp thời đưa nhiều công trình quan trọng vào phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, đồng thời nhanh chóng cải thiện cơ sở hạ tầng của đô thị góp phần nâng

cao điều kiện sống của người dân theo hướng văn minh và hiện đại hơn.

Một nét đặc trưng nữa tạo nên sức mạnh kinh tế của Thành phố chính là việc đã khai thác, sử dụng và phát huy được sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế. Chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần; khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước đã cho phép tận dụng mọi nguồn lực tạo nên bước chuyển đổi quan trọng trong việc phát triển lực lượng sản xuất, góp phần tạo nên sức bật mới, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố.

Khu vực kinh tế Nhà nước vẫn đang đảm nhận những khâu then chốt trong các lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế, đặc biệt là ở các ngành công nghiệp, cơ sở hạ tầng, tài chính, tin dụng. Mặc dù hiệu quả hoạt động chưa cao, song trong năm khu vực này đã tạo ra 46,3% tổng giá trị GDP cho Thành phố và tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách.

Kinh tế ngoài quốc doanh tiếp tục phát triển, và đã tạo ra 37,2% tổng giá trị GDP cho Thành phố. Kinh tế cá thể, tiểu chủ phát triển nhanh ở các ngành nông lâm ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ... tạo nên những hình thức mới sinh động trong sản xuất kinh doanh và tạo thêm nhiều của cải vật chất cho xã hội, thúc đẩy nền kinh tế bước tiến những bước xa hơn.

Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tốc độ tăng trưởng nhanh trong những năm qua đã góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế của Thành phố. Khu vực này đã giải quyết việc làm cho hàng chục ngàn lao động, và trong năm 1998 tạo ra 16,5% tổng giá trị GDP. Trên địa bàn Thành phố hiện có 1.318 văn phòng đại diện của 46 quốc gia và lãnh thổ đang hoạt động; có 730 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 9.458 triệu USD, trong đó số dự án có quy mô vốn trên 10 triệu USD chiếm 23,5%. Tại hai khu chế xuất Tân Thuận và Linh Trung có 129 dự án đang hoạt động với tổng vốn đăng ký 571,48 triệu USD, diện tích đất đã cho thuê là 107,34 ha và đã giải quyết việc làm cho khoảng 34.500 lao động.

Hoạt động của các đơn vị có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng tạo ra mối liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp trong nước trong việc trao đổi cung ứng vật tư, gia công sản phẩm... Số lượng doanh nghiệp nội địa tham gia gia công cho các đơn vị thuộc khu chế xuất tăng nhanh từ 18 doanh nghiệp năm 1996 lên 103 doanh nghiệp (tổng giá trị gần 92 triệu USD) năm 1998 và ngược lại số doanh nghiệp trong khu chế xuất nhận gia công cho các doanh nghiệp nội địa đã tăng từ 5 doanh nghiệp 1996 (tổng giá trị 1,3 triệu USD) lên 20 doanh nghiệp (tổng giá trị 10,575 triệu USD) năm 1998. Việc cung ứng vật tư sản xuất giữa hai khu vực cũng tăng nhanh. Năm 1998 giá trị vật tư hàng hóa trao đổi từ khu vực nội địa cho khu chế xuất khoảng 19 triệu USD (so với 7,3 triệu USD năm 1996) và từ khu chế xuất cho khu vực nội địa là 6 triệu USD (so với 2 triệu USD năm 1996).

Những thành tựu kinh tế đạt được đã tác động tích cực đến việc phát triển và định hướng cơ cấu kinh tế các quận huyện của Thành phố. Sự hình thành các khu công nghiệp, khu đô thị tập trung, các công trình xây dựng cầu đường, giao thông; các chương trình điện khí hoá nông thôn; chương trình nước sạch... đã làm thay đổi bộ mặt của các quận, huyện ngoại thành, làm cho khoảng cách giữa nội thành và ngoại thành ngày càng thu hẹp. Những cánh đồng ngập mặn, nhiễm phèn vùng Bình Chánh, Nhà Bè, đã dần nhường chỗ cho các khu công nghiệp; khu đô thị mới. Những làng nghề truyền thống được khôi phục và phát triển; làng hoa, vườn cây ăn trái, vùng rau sạch đã được định hình; khu vui chơi giải trí văn hoá, thể thao không chỉ còn bó gọn trong phạm vi nội thành và không còn là sự giải trí cao cấp của một nhóm người như trước đây. Các tụ điểm vui chơi giải trí, sinh hoạt văn hoá thể thao đã được hình thành khắp các quận huyện làm cho đời

sống tinh thần của người dân càng thêm phong phú. Toàn Thành phố hiện có 34 rạp chiếu bóng; 7 rạp hát; 19 thư viện; hàng chục nhà văn hoá, tụ điểm sinh hoạt và nhiều công viên, trong đó nổi bật lên là khu vui chơi giải trí Đầm Sen, Suối Tiên, Công viên nước... đã thu hút sự tham gia của đông đảo của người dân Thành phố và qua đó đã góp phần tạo nên những xu hướng mới trong cách hưởng thụ và hình thành nhân cách của người dân Thành phố.

Trong tương lai Thành phố sẽ mở rộng thêm gần 53.000 ha, trung tâm Thành phố sẽ tràn qua bán đảo Thủ Thiêm và nơi đây sẽ hình thành nên trung tâm tài chính thương mại, ngân hàng lớn của Thành phố. Xa hơn nữa, Cần Giờ - miền duyên hải cực Nam, lá phổi của Thành phố cũng đang từng ngày từng giờ thay da đổi thịt, tự mình vươn lên và hiện nay tại đây đã hình thành đề án xây dựng Cần Giờ thành đặc khu kinh tế. Những khu đô thị đang mọc lên, các toà nhà ngày càng vươn cao, các công trình đầu tư xây dựng đang triển khai tích cực (các công trình trọng điểm về giao thông và cầu đường, các dự án cấp nước, chương trình cải tạo lưới điện và điện khí hoá nông thôn, chương trình đưa nước sạch về nông thôn...) sẽ góp phần thúc đẩy các quận huyện vùng ven phát triển. Cơ cấu kinh tế của các quận huyện đã được định hình rõ nét theo quy hoạch phát triển chung của Thành phố, đồng thời mang những đặc thù riêng của địa bàn mình, tạo nên một thể thống nhất trong sự phát triển hài hoà chung của Thành phố.

Những thành tựu đạt được trên đây hứa hẹn về một nền kinh tế còn nhiều tiềm năng và đã tìm ra hướng đi đúng. Bên cạnh đó, cũng phải thấy rằng, kể từ năm 1996 đã xuất hiện những dấu hiệu đáng lo ngại cho sự phát triển kinh tế của Thành phố nói riêng và của cả nước nói chung, song nhìn chung nền kinh tế của chúng ta vẫn nằm trong xu thế tăng trưởng theo chiến lược phát triển dài hạn. Và thực tế cũng cho thấy, không phải bất cứ nền kinh tế phát triển nào cũng đều hướng tới mục tiêu nhằm đạt tốc độ tăng trưởng cao, vì rằng trong cuộc chạy đua độ sức với thời gian, thắng lợi cuối cùng không chỉ phụ thuộc vào tốc độ xuất phát, mà còn phụ thuộc vào cả sức bền, tức là phụ thuộc vào tính chất lành mạnh của sự phát triển. Vì vậy, để tạo ra những tiền đề vững chắc cho sự phát triển kinh tế, tạo thế thuận lợi cho sự tăng trưởng liên tục của các năm sau, Thành phố đang tích cực cố gắng phát huy hơn nữa những tiềm năng và thế mạnh của mình...

Trong những năm tới Thành phố vẫn tiếp tục thực hiện chiến lược tăng trưởng liên tục và ổn định về kinh tế, bền vững về xã hội và môi sinh; giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân Thành phố trên nền tảng bản sắc văn hóa dân tộc; góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo vệ độc lập của tổ quốc. Những cơ sở để định hướng cho sự phát triển đó chính là lợi thế về vị trí và tiềm năng tri thức của Thành phố cùng những chủ trương chính sách rất cởi mở mà Đảng và Nhà nước đã vạch ra.

Cả nhân loại đang chờ đón và hướng tới thế kỷ XXI, Thành phố Hồ Chí Minh cũng chung cảm xúc đó và Thành phố đang cố gắng hoàn thành tốt những nhiệm vụ đặt ra ở ngưỡng cuối cùng của thế kỷ XX nhằm nhân lên sức mạnh để vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

Nhìn lại quãng đường 300 năm tồn tại và phát triển. Bến Nghé - Sài Gòn xưa và nay Thành phố Hồ Chí Minh luôn là nhân chứng chứng kiến những đổi thay, những kỳ tích lịch sử vẻ vang của dân tộc. Biết bao xương máu, mồ hôi, nước mắt đã đổ xuống để xây dựng nên Thành phố ngày hôm nay. Và giờ đây Thành phố Hồ Chí Minh vẫn luôn xứng đáng với những truyền thống quý báu của mình, đang cùng cả nước, vì cả nước tự tin, vững bước vào tương lai, mãi mãi xứng đáng với niềm tin yêu, hy vọng của đồng bào cả nước và bạn bè thế giới ■